

Số: 14/QĐ-TH

Chánh Phú Hòa, ngày 11 tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Trường Tiểu học Chánh Phú Hòa

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÁNH PHÚ HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ vào Quyết định số 1010/QĐ-PGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục-Đào tạo thị xã Bến Cát về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trường Tiểu học Chánh Phú Hòa (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổ trưởng Tổ Văn phòng, Phòng Kế hoạch tài vụ và các phòng, ban có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- PGDĐT TX Bến Cát;
- Lưu VT, TC.



*Huỳnh Thị Kim Hoa*

**CÔNG KHAI**  
**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số 14/QĐ-THCPH ngày 11/11/2023 của Trường TH Chánh Phú Hòa)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, phí, lệ phí	
II	Tổng dự toán chi NSNN	10,103,377,261
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (đã trừ 10% tiết kiệm)	8,812,076,264
	-Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	6,366,326,264
	Trong đó:	
	+Lương biên chế	2,931,604,800
	+Lương hợp đồng nghị định 68	289,224,000
	+Lương hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế	739,908,000
	+Phụ cấp	1,364,962,776
	+Các khoản đóng góp	1,040,626,688
	+Huy động nguồn lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương tồn năm trước chuyển sang	139,755,568
	-Chi hoạt động bộ máy	1,550,500,000
	Trong đó:	
	+Biên chế (52 biên chế *25.000.000 đồng/năm/biên chế)	1,300,000,000
	+Hợp đồng nghị định 68 ( 05 hợp đồng *22.000.000 đồng/năm/người)	110,000,000
	+Hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế ( 15 hợp đồng *22.000.000 đồng/năm/người * 9 tháng)	247,500,000
	+Huy động nguồn thu	
	+Ngân sách phải cấp sau khi trừ huy động nguồn thu	1,657,500,000
	Trong đó:	
	* Nguồn kinh phí thường xuyên	1,491,750,000
	* Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	165,750,000
	-Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập : 450.000 đồng/học sinh/năm * 2.120	954,000,000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,291,300,997
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,291,300,997
	Kinh phí chi mua sắm	0

Lập biểu

  
Nguyễn Chanh Loan

Chánh Phú Hòa, ngày 11 tháng 01 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Huỳnh Thị Kim Hoa

Bến Cát, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Bến Cát về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế hoạch - Tài chính tại Tờ trình số 71 /TTr-KHTC ngày 23 tháng 12 năm 2022,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo.

(Kèm theo phụ lục I, II, III, I.1 – I.9, II.1 – II.17, III.1 – III.9)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, các bộ phận, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, KHTC



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Phú Hải**

**PHỤ LỤC II.3****DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023****Đơn vị: Trường Tiểu học Chánh Phú Hòa****Mã số: 1032847; Chương: 622; Khoản: 072***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1010/QĐ-PGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát)*

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã nhiệm vụ chi NSNN	Chương - loại - khoản	Mã nguồn ngân sách	Dự toán (Tổng số)
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng dự toán chi ngân sách Nhà nước</b>		<b>622-070-072</b>		<b>10.103.377.261</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (đã trừ 10% tiết kiệm)</b>			<b>13</b>	<b>8.812.076.264</b>
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương.			13	6.366.326.264
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Lương biên chế				2.931.604.800
	+ Lương hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế (9 tháng)				
	+ Lương hợp đồng Nghị Định 68				289.224.000
	+ Lương hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế (9 tháng)				739.908.000
	+ Phụ cấp				1.364.962.776
	+ Các khoản đóng góp				1.040.626.688
	- Chi cho bộ máy.				1.657.500.000
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Biên chế (52 biên chế x 25.000.000 đồng/biên chế/năm).				1.300.000.000
	+ Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế (0 hợp đồng x 9 tháng x 25.000.000 đồng/biên chế/năm).				
	+ Hợp đồng Nghị Định 68 (5 hợp đồng x 22.000.000 đồng/hợp đồng/năm).				110.000.000
	+ Hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế (15 hợp đồng x 9 tháng x 22.000.000 đồng/hợp đồng/năm)				247.500.000
	+ Huy động nguồn thu.				
	+ Ngân sách phải cấp sau khi trừ huy động nguồn thu.				1.657.500.000
	<i>Trong đó:</i>				
	* Nguồn kinh phí thường xuyên			13	1.491.750.000
	* Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.			14	165.750.000

STT	Chỉ tiêu	Mã nhiệm vụ chi NSNN	Chương - loại - khoản	Mã nguồn ngân sách	Dự toán (Tổng số)
1	2	3	4	5	6
	- Chi hoạt động giảng dạy và học tập: 450.000 đồng/học sinh/năm x 2.120 học sinh.			13	954.000.000
2	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			12	<b>1.291.300.997</b>
2.1	Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên				1.291.300.997
2.2	Kinh phí chi mua sắm				0